

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 529/2021/TLST - HNGĐ ngày 26/10/2021 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: **Chị TRẦN THỊ QUỲNH N** - sinh năm 1992

HKTT: xã H - huyện T - Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: số 9 ngõ 718 đường L1 - phường L - quận Đ - Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh NGUYỄN PHÚC H** - sinh năm 1989

HKTT và nơi cư trú: số 11 thôn P - xã H - huyện T - Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01/11/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Quỳnh N và anh Nguyễn Phúc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Trần Thị Quỳnh N và anh Nguyễn Phúc H có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Nguyệt A - sinh ngày 03/10/2016. Chị N và anh H thoả thuận giao cháu A cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị N và anh H không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Về án phí: chị Trần Thị Quỳnh N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí LHST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ do chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T (Biên lai số 62312 ngày 26/10/2021). Chị N được hoàn trả lại 150.000đ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay ./.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ

Thẩm phán

(đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS;